

Số: **1860** /BCT - TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2015 đến hết ngày 23 tháng 02 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, điều hành ngày 05/02/2015 <sup>1</sup> (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	15.686	18.178	+2.492	+15,9
2. Xăng E5	15.356	17.848	+2.492	+16,2
3. Dầu diesel 0,05S	15.183	17.105	+1.922	+12,7
4. Dầu hỏa	15.623	17.558	+1.935	+12,4
5. Dầu Madút 180CST 3,5S	11.861	13.843	+1.982	+16,7

Trước diễn biến giá xăng dầu thế giới gần đây có chiều hướng tăng trở lại, nhằm góp phần ổn định giá cả hàng hóa, tránh tác động bất lợi đến xã hội và tâm lý

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 340 đồng/lít xăng khoáng, 40 đồng/lít xăng E5, 820 đồng/lít diesel, 520 đồng/lít dầu hỏa, 270 đồng/kg dầu mazut.

người tiêu dùng do điều chỉnh giá xăng dầu trong thời gian này, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Giữ ổn định giá bán các chủng loại xăng dầu, cụ thể:
  - Xăng RON 92: không cao hơn 15.686 đồng/lít;
  - Xăng E5: không cao hơn 15.356 đồng/lít;
  - Dầu điêzen 0,05S: không cao hơn 15.183 đồng/lít;
  - Dầu hỏa: không cao hơn 15.623 đồng/lít;
  - Dầu madút 180CST 3,5S: không cao hơn 11.861 đồng/kg.

2. Điều chỉnh mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Quỹ Bình ổn giá) đối với các loại xăng dầu như sau:

- Xăng khoáng: giảm 40 đồng/lít, từ 340 đồng/lít xuống còn 300 đồng/lít;
- Xăng E5: ngừng trích lập Quỹ Bình ổn giá, từ 40 đồng/lít về 0 đồng/lít;
- Dầu diesel: giảm 520 đồng/lít, từ 820 đồng/lít xuống còn 300 đồng/lít;
- Dầu hỏa: giảm 220 đồng/lít, từ 520 đồng/lít xuống còn 300 đồng/lít;
- Dầu madút: tăng 30 đồng/kg, từ 270 đồng/kg lên 300 đồng/kg.

3. Sau khi thực hiện quy định tại Mục 1, Mục 2 nêu trên, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá để bù đắp chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố cao hơn giá cơ sở kỳ trước liền kề. Cụ thể:

- Xăng RON 92 là 2.448 đồng/lít;
- Xăng E5 là 2.448 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0,05S là 1.350 đồng/lít;
- Dầu hỏa là 1.693 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3,5S là 2.015 đồng/kg.

4. Thời gian thực hiện:

- Trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 24 tháng 02 năm 2015.

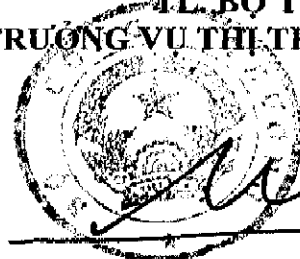
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 24 tháng 02 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Võ Văn Quyền

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(09/02/2015 - 23/02/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB
1	9/2/15	66.570	73.260	70.470	340.640	61.490	52.860	21,458	21,350
2	10/2/15	66.220	73.300	71.380	344.300	61.560	50.020	21,458	21,360
3	11/2/15	65.710	72.480	71.000	342.310	60.730	48.840	21,458	21,360
4	12/2/15	65.350	72.250	70.670	344.430	60.050	51.210	21,458	21,355
5	13/2/15	68.750	75.720	74.100	367.260	63.310	52.780	21,458	21,360
6	14/2/15								
7	15/2/15								
8	16/2/15	69.090	76.210	73.950	364.380	63.940		21,458	21,360
9	17/2/15	70.000	76.790	74.420	365.670	64.700	53.530	21,458	21,360
10	18/2/15	69.940	76.970	74.440	374.670	65.320	52.140	21,458	21,360
11	19/2/15						51.160	21,458	21,360
12	20/2/15						50.340	21,458	21,360
13	21/2/15								
14	22/2/15								
15	23/2/15	68.890	74.130	72.740	351.380	62.630	49.450	21,458	21,360
	<b>Bquân</b>	<b>67.836</b>	<b>74.568</b>	<b>72.574</b>	<b>355.004</b>	<b>62.637</b>	<b>51.233</b>	<b>21,458</b>	<b>21,359</b>